

Số: 9075/TVĐ1-P4
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế
TNDN

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2024

GIẢI TRÌNH LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/11/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Dựa trên Báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Mã giao dịch: TV1) giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

I. Công ty mẹ

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét thay đổi so với cùng kỳ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2024 (Sau soát xét)	6 tháng năm 2023 (Sau soát xét)	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	181.977.237.445	178.777.457.791	3.199.779.654	1,79%
2. Tổng chi phí	139.645.419.808	135.488.999.424	4.156.420.384	3,07%
- Chi phí tài chính	18.521.282.097	17.453.990.889	1.067.291.208	6,11%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	13.342.103.367	16.820.590.461	-3.478.487.094	-20,68%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.331.817.637	43.288.458.367	-956.640.730	-2,21%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.126.012.793	11.870.087.444	-2.744.074.651	-23,12%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.205.804.844	31.418.370.923	1.787.433.921	5,69%

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét và sau soát xét

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2024 (Trước soát xét)	6 tháng năm 2024 (Sau soát xét)	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	181.977.237.445	181.977.237.445	0	0,00%
2. Tổng chi phí	139.256.767.470	139.645.419.808	388.652.338	0,28%
- Chi phí tài chính	13.471.799.428	18.521.282.097	5.049.482.669	27,26%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	13.342.103.367	13.342.103.367	0	0,00%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.720.469.975	42.331.817.637	-388.652.338	-0,92%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.193.846.727	9.126.012.793	932.166.066	10,21%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.526.623.248	33.205.804.844	-1.320.818.404	-3,98%

II. Hợp nhất

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét thay đổi so với cùng kỳ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2024 (Sau soát xét)	6 tháng năm 2023 (Sau soát xét)	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	187.804.295.354	188.082.695.650	-278.400.296	-0,15%
2. Tổng chi phí	147.825.898.110	144.231.487.733	3.594.410.377	2,49%
- Chi phí tài chính	13.678.668.772	17.108.450.682	-3.429.781.910	-20,05%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	13.673.688.770	16.920.719.546	-3.247.030.776	-19,19%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	39.978.397.244	43.851.207.917	-3.872.810.673	-8,83%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.206.623.084	11.991.304.040	-2.784.680.956	-23,22%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.771.774.160	31.859.903.877	-1.088.129.717	-3,42%


2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét và sau soát xét

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2024 (Trước soát xét)	6 tháng năm 2024 (Sau soát xét)	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	187.804.295.354	187.804.295.354	0	0,00%
2. Tổng chi phí	145.221.873.447	147.825.898.110	2.604.024.663	1,76%
- Chi phí tài chính	13.678.668.772	13.678.668.772	0	0,00%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	13.673.688.770	13.673.688.770	0	0,00%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	42.582.421.907	39.978.397.244	-2.604.024.663	-6,51%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.274.457.018	9.206.623.084	932.166.066	10,12%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.307.964.889	30.771.774.160	-3.536.190.729	-11,49%

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng ! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P4.



Nguyễn Hữu Chính